

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU LAI DKC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 08/2021/KHKD-DKC

Cửa Lò, ngày 18 tháng 05 năm 2021

"V/v : kê khai, niêm yết giá dịch vụ lai dắt"

**Kính gửi: Cục Hàng Hải Việt Nam**

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM	
CÔNG VĂN ĐẾN	
Số:.....	T.gian đến:.....h. 21-05-2021
T.gian chuyển lại:.....h.....	

Thực hiện, Điều 5 Nghị định 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 quy định về niêm yết giá dịch vụ tại Cảng biển; Khoản 1,2 Điều 14 của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 về kê khai giá và Khoản 5, Điều 1 của Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC và Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT quy định biểu khung giá dịch vụ Lai dắt trong vùng nước Cảng biển Việt Nam.

Công ty cổ phần Tàu lai DKC xin kính gửi Cục Hàng Hải Việt Nam về kê khai, niêm yết giá dịch vụ lai dắt của các tàu lai thuộc công ty quản lý (có văn bản kèm theo).

Việc kê khai giá dịch vụ lai dắt hỗ trợ tàu thuyền đã được Sở Tài Chính tỉnh Nghệ An tiếp nhận ngày 17/05/2021 (có văn bản kèm theo).

Công ty Cổ phần lai dắt và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cảng vụ Hàng hải Nghệ An (b/c);
- Lưu VT, KHKD.



**GIÁM ĐỐC**  
*Hoàng Cát Chàng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*



## **BIỂU CƯƠNG DỊCH VỤ TÀU LAI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU LAI DKC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2020/QĐ-TLDKC, ngày 26/12/2020)*

Số: 12 /2020/QĐ-TL DKC

Cửa Lò, ngày 26 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Ban hành biểu cước dịch vụ tàu lai**

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU LAI DKC**

- Căn cứ luật giá số 11/2012/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;
- Căn cứ Thông tư 54/2018/TT-BGT ngày 14/11/2018 về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tàu lai DKC ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tàu lai DKC ;
- Xét đề nghị của Bộ phận kế hoạch kinh doanh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Nay ban hành kèm theo Quyết định này: Biểu cước dịch vụ tàu lai công ty cổ phần Tàu lai DKC.

**Điều 2:** - Trong quá trình thực hiện nếu còn những điều gì vướng mắc, bất hợp lý thì tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021

**Điều 3:** Các phòng ban Công ty và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3.
- Các cô đồng.
- Lưu VT, KHKD.



**Hoàng Tất Thắng**



## I- QUY ĐỊNH CHUNG

### 1- ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1.1. Tàu thủy vận tải hàng hoá, hành khách, tàu thủy chuyên dùng hoạt động hàng hải nội địa giữa các cảng biển Việt Nam, thực tế vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải, vùng nước thuộc vùng biển Việt Nam;

1.2. Tàu thủy hoạt động vận tải hàng hoá (kể cả container), hành khách từ Việt Nam đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam, vận tải quá cảnh Việt Nam, vận tải trung chuyển quốc tế và vận tải vào hoặc ra khu chế xuất (gọi chung là vận tải quốc tế) thực tế vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải hoặc vùng nước thuộc cảng biển Việt Nam;

1.3. Trường hợp trong một chuyến tàu thủy nhận, trả hàng xuất nhập khẩu tại nhiều Cảng biển Việt Nam đồng thời có kếp hợp nhận, trả hàng nội địa thì được coi là hoạt động vận tải quốc tế và áp dụng theo Biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải đối với hoạt động hàng hải quốc tế.

### 2- GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

2.1. **Tàu thủy:** Bao gồm tàu biển, tàu sông và các loại tàu, thuyền, phương tiện khác (không phân biệt có động cơ hoặc không có động cơ) hoạt động trên biển và các vùng nước nối liền với biển Việt Nam.

2.2. **Tàu thủy chuyên dùng, bao gồm:** Tàu thủy dùng để phục vụ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí (tàu thủy hoạt động dịch vụ dầu khí) và tàu thủy dùng để thi công xây dựng công trình biển.

2.3. **Vận tải nội địa:** Là vận tải hàng hóa, hành khách giữa các cảng biển VN.

2.4. **Vận tải quốc tế:** Là vận tải hàng hoá, container, hành khách từ Việt Nam đi nước ngoài và từ nước ngoài đến Việt Nam, vận tải quá cảnh, vận tải trung chuyển quốc tế và vận tải vào hoặc ra khu chế xuất.

2.5. **Tàu lai hỗ trợ:** Là tàu được thiết kế, đăng kiểm và đăng ký hoạt động làm dịch vụ lai dắt, hỗ trợ tàu ra vào cảng.

2.6. **Chuyến:** Tàu thủy vào cảng 01 lượt và rời cảng 01 lượt được tính là 01 chuyến.

### 3- ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TÍNH GIÁ DỊCH VỤ TÀU LAI HỖ TRỢ.

3.1 **Áp dụng đối với tàu vận tải nội địa:** Đồng tiền thu giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ được quy định bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).

3.2 **Áp dụng đối với tàu vận tải quốc tế:** Đồng tiền thu giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ được quy định bằng Đô la Mỹ (USD). Việc thanh toán giá dịch vụ thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý ngoại tệ của Nhà nước Việt Nam. Trường hợp phải chuyển đổi từ đồng Đô la Mỹ ra loại tiền Việt Nam thì quy đổi theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán.